

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày 19-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Viết Vĩnh - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

- Bà Vũ Thị Ngọc Phan - Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá T- Sinh ngày: 23/5/2003 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá T (Đã chết) và bà: Dương Thị X - Sinh năm: 1984. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vi Thị Mai A - Sinh năm 2002 và sinh được một con chung là Vi Gia B - Sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Dương Thị X, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Xóm N1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của bị cáo (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung

tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn T, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn H, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Xóm Diềm Thụy, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/5/2021, Tổ công tác Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P có 01 nam thanh niên mặc áo cộc tay màu đỏ, quần dài màu đen đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nơi theo nguồn tin báo thì phát hiện nam thanh niên tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 23/5/2003 (tại thời điểm này T được 17 tuổi, 11 tháng, 12 ngày), trú tại xóm N1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác đã yêu cầu T có gì liên quan đến ma túy thì tự giác đem ra giao nộp, T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ hồng giao, nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy đá và ma túy hồng phiên T mua về sử dụng cho bản thân, được niêm P vào bì thư ký hiệu A. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa T về trụ sở Công an huyện Phú Bình để điều tra theo thẩm quyền

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 05/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tiến hành mở niêm P vật chứng trong bì thư ký hiệu A bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng và một viên nén hình trụ tròn màu đỏ hồng thu giữ của T, số chất tinh thể dạng đá màu trắng có khối lượng là 0,065 gam, lấy toàn bộ 0,065 gam làm mẫu gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định ký hiệu A1; Viên nén hình trụ tròn màu đỏ hồng có khối lượng là: 0,104 gam lấy toàn bộ 0,104 gam làm mẫu gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng trong P bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có

khối lượng là 0,065 gam; Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ hồng trong P bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,104 gam

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Bá T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2021, T đang đứng một mình ở khu vực Cầu M thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp P là người mà T đã gặp vài lần trước đó, giới thiệu với T tên là P ở xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ cụ thể thì T không biết. P rủ T đi mua ma túy đá và ma túy hồng phiến để cùng nhau sử dụng. T đồng ý và ngồi xe mô tô của P điều khiển đi sang khu vực xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi, P bảo T đứng đợi rồi điều khiển xe đi mua ma túy. Một lúc sau, P quay lại và đưa cho T 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá và ma túy hồng phiến. T đã cầm túi ma túy rồi cất giấu vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc và ngồi lên xe máy của P đi về. Khi đi đến xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì P bảo T đứng đợi, rồi P đi đâu thì T không rõ, khi T đang đứng chờ P thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSPB, ngày 20-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Bá T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,169 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 18-24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu.

Về án phí: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau: Nhất trí với bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, về hình phạt chính đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo (Là lao động chính trong gia đình, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, hiện phải nuôi con còn nhỏ ...) đề

ng nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù để cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng để nuôi mẹ và con nhỏ.

Bị cáo nhất trí ý kiến luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không có ý kiến, tranh luận, đối đáp bổ sung. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Bá T là đối tượng nghiện chất ma túy từ tháng 8/2020 nên bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2021 bị cáo được một người thanh niên tên là P rủ đi đến khu vực xã Đ, huyện P tìm mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, P đã đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy, bị cáo đã cất gói ma túy này vào túi quần bên phải đang mặc đang mặc rồi cùng P đi về đến khu vực xóm T, xã N, huyện Phú Bình thì P bảo T đứng đợi, P đi đâu T không biết. Khi bị cáo đang đứng chờ P thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá và viên nén hình trụ màu hồng đỏ nêu trên, qua giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,169 gam.

Bị cáo T thừa nhận gói ma túy Methamphetamine bị thu giữ với mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương... Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 BLHS, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội là vị thành niên, hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn (Là lao động chính trong gia đình, hiện phải nuôi con nhỏ...) hơn nữa khối lượng ma túy (Methamphetamine) bị cáo phạm tội không lớn (0,167 gam). Xét đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà cần chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án tương ứng với 15 tháng tù là phù hợp để cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, trở về với gia đình để chăm nuôi mẹ và con nhỏ.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai nhận do P mua rồi đưa cho bị cáo quản lý để cùng sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra, xác minh người tại địa bàn xã X, huyện P không còn ai có đặc điểm như bị cáo T khai. Do vậy, quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2021 và bị cáo cũng có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí Hình sự sơ thẩm, do đó cần áp dụng Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp tạm ứng án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 91, 101 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Bá T;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, các Điều 329, 331 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2021.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Bá T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A1 và 01 bì niêm P còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A2 do Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

6. Về án phí : Miễn nộp tạm ứng án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Bá T theo quy định pháp luật.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo (Bà Dương Thị X), người bào chữa cho bị cáo (Bà Nguyễn Thúy H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn